TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HSST.
Ngày: 27 - 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Tòng Văn Dũng, ông Lường Văn Độ.

- Thư ký phiên toà: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Giàng A Mơ – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2023/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Văn D; tên gọi khác: Không; sinh năm 1983 tại huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; số định danh cá nhân: 011083xxxxxx; nơi cư trú: Bản X, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Lường Văn K, sinh năm: 1954 và bà Lò Thị K, sinh năm: 1962; bị cáo có vợ là Lò Thị Y; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 21/3/2023 đến ngày 29/3/2023, thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơ cư trú, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Quảng – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

* Bị hại:

1. Anh Thào A L, sinh năm 1982; số định danh các nhân: 014082xxxxxx; nơi cư trú: Bản H P, xã M L, huyện S C, tỉnh Sơn La (Có mặt);

2. Chị Mùa Thị S, sinh năm 1988 (Vợ anh Thào A L); nơi cư trú: Bản H P, xã M L, huyện S C, tỉnh Sơn La (Vắng mặt do đã uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Thào A L).

3. Anh Thào Pó C, sinh năm 1991; số định danh các nhân: 014091xxxxxx; nơi cư trú: Bản H P, xã M L, huyện S C, tỉnh Sơn La (Có mặt);

4. Chị Mùa Thị M, sinh năm 1993 (Vợ anh Thào Pó C); nơi cư trú: Bản H P, xã M L, huyện S C, tỉnh Sơn La (Vắng mặt do đã uỷ quyền tham gia tố tụng cho anh Thào Pó C);

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Lò Thị Y, sinh năm 1980 (Vợ bị cáo); nơi cư trú: Bản X, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/3/2023, Lường Văn D, sinh năm 1983 một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-745.43 từ nhà ở bản X, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đến xã M L, huyện S C, tỉnh Sơn La để mua cám gạo về nuôi lợn. Khi D đến khu vực bản H Pc, xã M L thì rẽ vào nhà anh Thào A L hỏi mua cám, tuy nhiên sau khi gọi chủ nhà nhiều lần nhưng không có người trả lời nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có người qua lại, cửa chính ngôi nhà đã khoá, cửa phụ thì được chốt bên trong bằng gậy gỗ nên D đã dùng tay rung lắc cánh cửa phụ nhiều lần để chốt ngáng bên trong bung ra rồi đi vào bên trong, đến khu vực giường ngủ lục soát phát hiện dưới đệm ngủ có 01 chiếc túi vải thổ cẩm, bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, tổng là 3.000.000 đ (Ba triệu đồng), D lấy toàn bộ tiền cho vào túi quần đang mặc sau đó tìm tài sản khác để lấy nhưng không phát hiện được gì thêm nên đã thoát ra ngoài, khép lại cửa lại tiếp tục đi tìm mua cám gạo.

Sau khi đi khỏi nhà anh Thào A L khoảng 400 mét thì D đến nhà anh Thào Pó C (Cùng bản H P), thấy chủ nhà cũng đi vắng, cửa chính của ngôi nhà đã khoá, cửa phụ được chốt bên trong bằng gậy gỗ nên D lại dùng tay rung lắc cánh cửa phụ để chốt ngáng bên trong bung ra, sau đó đi vào trong nhà lục soát thì phát hiện dưới đệm đầu giường ngủ có xếp tiền gồm nhiều tờ mệnh giá khác nhau, tổng là 2.100.000 đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng), D cầm lấy cất vào túi quần đang mặc rồi đi đến khu vực nhà bếp lấy được 02 con dao nhọn và 01 chiếc đèn pin kiểu có dây đeo trên đầu. Sau khi trộm cắp được tiền và tài sản thì D thoát ra bằng lối cửa phụ rồi vòng ra sau nhà lấy xe mô tô điều khiển về quay về nhà mình ở bản X, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Tổng số tiền Lường Văn D chiếm đoạt tại nhà anh Thào A L và nhà anh Thào Pó C là 5.100.000đ (Năm triệu một trăm nghìn đồng). D dùng để trả tiền sửa xe mô tô, mua cám gạo và tiêu xà cá nhân hết 3.600.000đ. Số còn lại 1.500.000đ D cất giữ trong người để chi tiêu cá nhân. 02 con dao nhọn thì bán cho một người không quen biết được 200.000 đồng. Chiếc đèn pin thì giữ lại dùng.

Căn cứ vào đơn trình báo của anh Thào A L và anh Thào Pó C ngày 20/3/2023, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã tiến hành triệu tập Lường Văn D đến trụ sở UBND xã M L, huyện S C để điều tra làm rõ. Quá trình làm việc Lường Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình anh Thào A L và anh Thào Pó C như đã nêu.

Vật chứng thu giữ phục vụ công tác điều tra gồm:

- Lường Văn D tự nguyện giao nộp: Số tiền 1.500.000 đồng, 01 chiếc đèn pin đeo đầu màu tím do trộm cắp mà có; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-745.43 của gia đình bị cáo liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản ngày 07/3/2023.

- Bị hại là anh Thào A L giao nộp: 01 chiếc túi vải hoa văn thổ cẩm.

Đối với 02 con dao nhọn Lường Văn D chiếm đoạt của gia đình anh Thào Pó C, quá trình điều tra không thu hồi được do bị can đã bán cho một người đàn ông không quen biết ở bản Lói, xã Mường Lói, huyện Điện Biên.

Tại Kết luận giám định số 652/KL-KTHS ngày 24/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "*Số tiền 1.500.000 đồng do Lường Văn D giao nộp là tiền thật* ".

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 05/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp, Kết luận: " *Giá trị chiếc đèn pin đeo đầu màu tím, tính đến thời điểm bị chiếm đoạt là 236.000đ (Hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng*).

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 29/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sốp Cộp, Kết luận: "*Tổng giá trị 02 con dao nhọn đã qua sử dụng là 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng)*"

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vào ngày 25/5/2023 giữa bị can và các bị hại đã tự nguyện thoả thuận: Bị can Lường Văn D đã tự nguyện trả lại cho bị hại Thào A L toàn bộ số tiền chiếm đoạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng); trả lại cho anh Thào Pó C toàn bộ số tiền chiếm đoạt là 2.100.00đ cùng giá trị 02 con dao nhọn với tổng số tiền là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng). Anh Thào A L và anh Thào Pó C đã nhận đủ tiền và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT - VKSSC ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lường Văn D về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, p, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn D phạm tội: Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và các bị hại theo văn bản ngày 25/5/2023, về việc: Bị cáo Lường Văn D đã trả lại cho bị hại Thào A L số tiền chiếm đoạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng); trả lại cho anh Thào Pó C số tiền chiếm đoạt (2.100.00đ) cùng giá trị 02 con dao nhọn, tổng cộng là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên trả cho bị cáo: Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tuyên trả lại cho bị hại Thào Pó C: 01 chiếc đen pin đội đầu màu tím.

- Tuyên trả cho người có quyền lợi liên quan chị Lò Thị Y 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27B1-745.43.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc túi vải hoa văn thổ cẩm (Do bị hại Thào A L không yêu cầu lấy lại).

Về án phí: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến: Thừa nhận ngày 07/3/2023 đã thực hiện hành vi dùng lén lút chiếm đoạt 3.000.000đ của gia đình anh Thào A L; 2.100.00đ, 02 con dao nhọn và 01 chiếc đèn pin đội đầu của gia đình anh Thào Pó C. Nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại; được các bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt; bản thân là người bị khuyết tật vận động nặng; có bố là người có công với cách mạng, mà xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại Luận cứ bào chữa do ông Đặng Văn Quảng – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La, gửi Hội đồng xét xử có nội dung: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xem xét tình tiết trình độ học vấn của bị cáo 01/12; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiên trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại; bản thân bị cáo là người khuyết tật vận động nặng; có bố đẻ là người có công với cách mạng; được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Để xem xét áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, 65 Bộ luật hình sự; xét xử bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên toà bị hại Thào A L có ý kiến: Ngày 07/3/2023, bị cáo đã lẻn vào nhà trộm cắp của gia đình vợ chồng anh số tiền 3.000.000 đồng, quá trình điều tra vào ngày 25/5/2023 bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt. Do vậy tại phiên toà không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà bị hại Thào Pó Chua có ý kiến: Ngày 07/3/2023, bị cáo trộm cắp của vợ chồng anh số tiền 2.100.00 đồng, 02 con dao nhọn và 01 chiếc đèn pin đội đầu, quá trình điều tra vào ngày 25/5/2023 bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền là 2.300.000đ và giá trị 02 con dao nhọn là 200.000 đồng. Tại phiên toà anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với vật chứng là 01 chiếc đèn pin đội đầu thì đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho vợ chồng anh. Về hình phạt thì đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan là Chị Lò Thị Y có ý kiến: Vật chứng là chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 27B1-745.43 là tài sản chung giữa chị với

bị cáo. Ngày 07/3/2023 trong quá trình bị cáo sử dụng xe đi mua cám lợn đã có hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại chị không biết. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô cho chị là phương tiện mưu sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên toà người bào chữa vắng mặt nhưng đã gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo; tại phiên toà bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt người bào chữa, theo quy định tại khoản 1 Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 07/3/2023, bị cáo Lường Văn D (Có căn cước lý lịch như trên) đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của gia đình anh Thào A L số tiền 3.000.000 đồng, gia đình anh Thào Pó C số tiền 2.100.00 đồng và 02 con dao nhọn + 01 chiếc đèn pin đội đầu (Theo kết quả định giá tài sản thì 02 con dao và 01 chiếc đèn pin có giá 426.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm chiếm đoạt tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản nhận dạng vật chứng; bản ảnh; vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lường Văn D đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:“ *1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:…*”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi tội phạm bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội về tài sản của công dân nói chung và đặc biệt là sự bình yên vốn có của cộng đồng dân cư các bản người Mông tại xã Mường Lèo, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng: Trong vụ án bị cáo 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của

02 gia đình (Thào A L và Thào Pó C). Trong đó mỗi lần giá trị tà sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Do đó bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội hai lần trở lên*", theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; được các bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo là người bị khuyết tật nặng; có bố đẻ là người có công với cách mạng. Nên được áp dụng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, i, p, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét bị cáo có 01 tình tình tiết tăng nặng nhưng có 5 tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân có khả năng tự cải tạo sữa chữa lỗi lầm tại nơi cư trú. Do vậy không cần thiết cách ly ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ biên bản xác minh xác định bị cáo không có tài sản để thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Xét nội dung thoả thuận bồi thường, trả lại tài sản chiếm đoạt giữa bị cáo và các bị hại ngày 25/5/2023 là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Tại phiên toà các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên được ghi nhận trong bản án.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng bị cáo chiếm của bị hại là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, lẽ ra cần trả lại cho bị hại. Tuy nhiên do ngày 25/5/2023, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ giá trị tài sản đã chiếm đoạt cho các bị hại nên số tiền nêu trên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc đèn pin đeo đầu là tà sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại Thào A Pó. Cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để trả lại cho anh Thào A P và chị Mùa Thị M

- Đối với chiếc túi vải thổ cẩm do bị hại Thào A Lầu giao nộp để phục vụ công tác điều tra, lẽ ra cần trả lại cho bị hại. Tuy nhiên do bị hại xác định không còn nhiều giá trị sử dụng và không yêu cầu trả lại. Do vậy cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; để tuyên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 27B1-745.43. Kết quả điều tra cũng như tại phiên toà xác định là tài sản chung của gia đình bị cáo. Quá trình bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua cám lợn, phát sinh hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại, thì vợ bị cáo không biết, không có lỗi. Do vậy cần trả chiếc xe nêu trên cho vợ bị cáo là chị Lò Thị Y, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế -

xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, p, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Lường Văn D phạm tội: trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn D 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Lường Văn D cho UBND xã P L, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự;

- Công nhận sự thoả thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo Lường Văn D và các bị hại Thào A L và Thào Pó C vào ngày 25/5/2023, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Lường Văn D đã tự nguyện trả lại cho bị hại Thào A L toàn bộ số tiền chiếm đoạt là 3.000.000đ (Ba triệu đồng);

+ Bị cáo Lường Văn D đã tự nguyện trả lại cho anh Thào Pó C toàn bộ số tiền chiếm đoạt là 2.100.00đ cùng giá trị 02 con dao nhọn, với tổng số tiền là 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

(Anh Thào A L và anh Thào Pó C đã nhận đủ tiền theo thoả thuận).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên trả cho bị cáo Lường Văn D: Tiền VNĐ 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) được đựng trong một phong bì thư của Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La, đã được niêm phong dán kín. Mặt trước phong bì ghi: "*CÔNG AN TỈNH SƠN LA. Vật chứng vụ: Lường Văn D – Trộm cắp tài sản. Niêm phong hồi 09 giờ*

15 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2003. Tại: Phòng PC 09 – Công an tỉnh Sơn La.";

- Tuyên trả lại cho bị hại anh Thào Pó C, chị Mùa Thị M 01 (một) chiếc đen pin đeo đầu màu tím, có dây đeo bằng vải đỏ xanh, đã qua sử dụng

- Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan chị Lò Thị Y: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-74543, số khung RLHJC4324BY036732, số máy JC43F5941948, trên yên xe có lắp giá chở hàng bằng sắt, có 01 chìa khoá xe kèm theo, đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) chiếc túi vải hai ngăn hoa văn thổ cẩm dân tộc Mông, kích thước 18cm x 12cm, có dây đeo màu đen, đã qua sử dụng.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn cho bị cáo không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên toà biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/6/2023).

- Báo cho các bị hại vắng mặt tại phiên toà biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kỳ Việt